

Số: 329/PGDDĐT-GDMN
V/v tăng cường các giải pháp thực hiện
mục tiêu huy động trẻ mầm non đến
trường, lớp

Châu Thành, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường mầm non – mẫu giáo và Chủ các lớp
mầm non độc lập trên địa bàn huyện

Thực hiện công văn số 534/SGD&ĐT-GDMN-TH ngày 12 tháng 3 năm
2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc tăng cường các giải pháp thực
hiện mục tiêu huy động trẻ mầm non đến trường, lớp.

Tính đến tháng 3 năm 2024 toàn huyện hiện có 25 trường mầm non, mẫu
giáo và 20 lớp mầm non độc lập với 200 nhóm/lớp. Các đơn vị đã có nhiều cố
gắng huy động trẻ ra lớp, kết quả:

- Huy động trẻ 0-2 tuổi: 536/2842, tỷ lệ 18,86 %
- Huy động trẻ 3-5 tuổi: 5181/6087, tỷ lệ 85,12 %

Tuy nhiên kết quả trên vẫn chưa đạt mục tiêu nhiệm vụ giáo dục mầm non
(GDMN) năm học 2023-2024 là huy động 20% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và
89% trẻ em tuổi mẫu giáo đến trường/ nhóm/lớp mầm non. Cụ thể: nhà trẻ hực
1,14%, mẫu giáo 3,88% .

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023-2024, Phòng
GDĐT đề nghị các cơ sở giáo dục mầm non:

- Căn cứ kết quả huy động trẻ em hiện tại (*đính kèm phụ lục 1*), so sánh với
mục tiêu năm học để có kế hoạch tiếp tục huy động trẻ em trong độ tuổi mầm non
đến trường lớp.

- Bố trí, phân chia trẻ em theo độ tuổi hoặc tổ chức lớp ghép các độ tuổi
đảm bảo không để nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có sĩ số trẻ thấp hơn số lượng quy định
tại Điều lệ trường mầm non (*đính kèm phụ lục 2*).

- Thủ trưởng các đơn vị trường, chủ các lớp mầm non độc lập tham mưu
chính quyền địa phương, phối hợp với ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn làm tốt
công tác tuyên truyền, vận động trẻ em đến trường, lớp; *khai thác, sử dụng có
hiệu quả cơ sở vật chất của đơn vị và các cơ sở GDMN ngoài công lập*. Sắp xếp,
phân công giáo viên phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành,
tuyệt đối không để trình trạng phòng học bỏ không, trẻ em không được đến lớp.
Thực hiện đủ, đúng, kịp thời các chính sách cho trẻ em, giáo viên theo quy định.

Thực hiện báo cáo tình hình huy động trẻ về Phòng GDĐT định kì vào ngày 26/4 và 28/5/2024.

Trên đây là một số nội dung đối với công tác tiếp tục huy động trẻ mầm non đến trường, lớp theo mục tiêu năm học 2023-2024. Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ sở giáo dục mầm non nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Thị Hoàng Diễm

PHỤ LỤC 2

TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG TRẺ EM TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN

THỜI ĐIỂM: THÁNG 3/2024

(Đính kèm công văn số /PGDDĐT ngày 00/3/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Châu Thành)

STT	Tên đơn vị	Xã, thị trấn	Tình hình huy động nhà trẻ						Tình hình huy động mẫu giáo					
			Dân số 0-2 tuổi	Huy động 0-2 tuổi	Tỷ lệ huy động 0-2 tuổi	Số với mục tiêu năm học 20%	Số trẻ huy động theo mục tiêu	Số trẻ cần huy động thêm	Dân số 3-5 tuổi	Huy động 3-5 tuổi	Tỷ lệ huy động 3-5 tuổi	Số với mục tiêu năm học 89%	Số trẻ huy động theo mục tiêu	Số trẻ cần huy động thêm
	Toàn huyện		2842	536	18,86	-1,14	568	145	6087	5181	85,12	3,88	5.417	346
1	MN ABT	Tân Thạch	206	45	21,84	1,84	41	0	425	360	84,71	4,29	378	18
2	MN Nguyễn Thế Hùng	Thị trấn	57	22	38,60	18,60	11	0	186	177	95,16	-6,16	166	0
3	MG Tam Phước	Tam Phước	66	28	42,42	22,42	13	0	342	335	97,95	-8,95	304	0
0	MG Quới Sơn	Quới Sơn (ấp 1,2,3,4)	124	22	17,74	-2,26	25	3	237	213	89,87	-0,87	211	0
5	MG An Khánh	An Khánh	105	26	24,76	4,76	21	0	311	271	87,14	1,86	277	6
6	MN Trần Văn Ôn	Phước Thạnh	113	26	23,01	3,01	23	0	215	175	81,40	7,60	191	16



7	MN Trần Văn Ôn	Hữu Định	150	46	30,67	10,67	30	0	333	314	94,29	-5,29	296	0
8	MN An Hóa	An Hóa	66	18	27,27	7,27	13	0	151	144	95,36	-6,36	134	0
9	MG Giao Long A	Giao Long (ấp Hòa Long, Hòa Hưng Thạnh, Hòa An)	84	4	4,76	-15,24	17	13	152	133	87,50	1,50	135	2
10	MG Giao Long	Giao Long (ấp Long Thạnh, Long Hội, Long Hòa)	98	9	9,18	-10,82	20	11	194	170	87,63	1,37	173	3
11	MN An Phước	An Phước	105	36	34,29	14,29	21	0	260	246	94,62	-5,62	231	0
12	MG Phú An Hòa	Phú An Hòa	112	51	45,54	25,54	22	0	291	269	92,44	-3,44	259	0
13	MG Tiên Thủy	Tiên Thủy	245	29	11,84	-8,16	49	20	467	322	68,95	20,05	416	94
14	MN Phú Túc	Phú Túc	200	32	16,00	-4,00	40	8	395	316	80,00	9,00	352	36
15	MG Tiên Long	Tiên Long	120	8	6,67	-13,33	24	16	240	188	78,33	10,67	214	26
16	MG Tân Phú	Tân Phú	195	11	5,64	-14,36	39	28	387	271	70,03	18,97	344	73
17	MN An Hiệp	An Hiệp	120	26	21,67	1,67	24	0	232	218	93,97	-4,97	206	0
18	MN An Hiệp	Sơn Hòa	129	5	3,88	-16,12	26	21	160	129	80,63	8,38	142	13
19	MG Phú Đức	Phú Đức	110	11	10,00	-10,00	22	11	203	183	90,15	-1,15	181	0

20	MN Tường Đa	Tường Đa	114	21	18.42	-1.58	23	2	213	164	77.00	12.00	190	26
21	MG Quới Thành	Quới Thành	84	10	11.90	-8.10	17	7	157	137	87.26	1.74	140	3
22	MN Thành Triệu	Thành Triệu	127	19	14.96	-5.04	25	6	235	190	80.85	8.15	209	19
23	MN KCN Giao Long	Quới Sơn (áp 5.6.7.8.9)	112	31	27.68	7.68	22	0	301	256	85.05	3.95	268	12



PHỤ LỤC 2
SỐ LƯỢNG TRẺ/LỚP TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

THỜI ĐIỂM: THÁNG 3/2024

(Đính kèm công văn số /PGDDĐT ngày 00/3/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Châu Thành)

TT	Tên trường, nhóm/lớp	Tổng số nhóm lớp	Tổng số học sinh	NT1	NT2	NT3	M11	M2	M3	C1	C2	C3	C4	L1	L2	L3	L4	MG ghép 1	MG ghép 2	MG ghép 3	MG ghép 4	Lớp MN ghép	chưa đạt theo Điền lệ trường mầm non
	TỔNG CỘNG	200	5560	365	65	24	504	156	47	759	391	149	28	897	529	217	139	676	233	111	44	226	99
1	MN Nguyễn Thế Hùng	8	247	23			26	27		30	34			37	37			33					9
2	MN Trần Văn Ôn	11	276	<u>15</u>	<u>15</u>		<u>24</u>			31	30			<u>28</u>	<u>33</u>			<u>28</u>	<u>25</u>	<u>26</u>	<u>21</u>		1
3	MN ABT	13	419	29			30	31	28	32	32	31	<u>28</u>	37	35	37	37	32					1
4	MG Tam Phước	7	250				29			30	35			39	40	40		37					1
5	MG Quới Sơn	5	156				<u>18</u>			34	33			36	35								1
6	MG Tân Phú	7	243							31	30	32		39	39	36	36						
7	MG Tiên Long	4	139							33				37				37	32				
8	MG Tiên Thủy	6	187							34				<u>33</u>	<u>33</u>			34	<u>25</u>	<u>28</u>			4
9	MN Phú Túc	9	276	<u>16</u>			25			31	31	<u>27</u>		35	36	39	36						2
10	MG An Khánh	6	182							32				38				35	33	<u>21</u>	<u>23</u>		2
11	MN An Hiệp	11	319	<u>17</u>			<u>23</u>			31	30	31		<u>32</u>	<u>33</u>	<u>30</u>	<u>30</u>	32	30				6



- Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi: 20 trẻ em;

- Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi: 25 trẻ em;

b) Đối với lớp mẫu giáo: Trẻ em từ 03 tuổi đến 06 tuổi được tổ chức thành các lớp mẫu giáo, số lượng trẻ em tối đa trong một lớp mẫu giáo được quy định như sau:

- Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 25 trẻ em (M);

- Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 30 trẻ em (C);

- Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 35 trẻ em (L).

2. Nếu số lượng trẻ em trong mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo không đủ 50% so với số trẻ tối đa được quy định tại điểm a và điểm b, khoản 1 của Điều này thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép có không quá 20 trẻ em hoặc lớp mẫu giáo ghép có không quá 30 trẻ.